

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Võ Văn N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bé B và anh Võ Văn N.

Theo giấy chứng nhận kết hôn số 105/1998 do Ủy ban nhân dân xã Trung Hưng, huyện Thốt Nốt (cũ) nay là huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 01/6/1998.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé B và anh Võ Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Võ Thị Thuý N, sinh năm 1997 và cháu Võ Nguyễn Phú T, sinh ngày 04/02/2007. Anh N đồng ý giao cháu T cho chị Bé B tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị Bé B không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu N đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Bé B và anh N thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Chị Bé B và anh N xác định không có.

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Bé B tự nguyện nộp 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (tiền tạm ứng án phí) đã nộp theo biên lai thu số 0008049 ngày 21 tháng 5 năm 2024. Chị Bé B được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ  
THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- TAND TP Cần Thơ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Võ Minh Phụng**